

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái đất – Mỏ; Chuyên ngành: Khí tượng và khí hậu học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM THỊ THANH NGÀ

2. Ngày tháng năm sinh: 02/11/1972; Nam Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ngọc Thanh, Kim Động, Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):Nhà 74, đường 3.3, KĐT Gamuda Garden, P. Trần Phú, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nhà 74, đường 3.3, KĐT Gamuda Garden, P. Trần Phú, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 02466649585 ; Điện thoại di động: 0945803088;

E-mail:pttnga.vnsc@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 1/2013 đến nay: Trung tâm Vũ trụ Việt nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Từ 4/2014 đến 3/2015: Học giả khoa học công nghệ của Chương trình Khoa học công nghệ ASEAN-US do USAID tài trợ về Hệ thống cảnh báo sớm thiên tai

Từ 1/1996 đến 12/2012: Trung tâm Dự báo Khí tượng Thuỷ văn Trung Ương, Tổng cục Khí tượng Thuỷ Văn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Vũ trụ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Nhà A6, số 18B Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024393671727

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Trường Đại học Tài nguyên Môi trường Hà Nội
- Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trường Đại học Khoa học Công nghệ Hà Nội, VAST
- Trường Đại học Thuỷ lợi.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

- Trường Đại học Tài nguyên Môi trường Hà Nội
- Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trường Đại học Khoa học Công nghệ Hà Nội, VAST
- Trường Đại học Thuỷ lợi.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 06 tháng 07 năm 1995, ngành: Kỹ sư khoa học, chuyên ngành: Khí tượng học.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Khí tượng Thuỷ văn Odessa, Ukraine.

- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 12 năm 2001, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý khí quyển.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại Tông hợp Adelaide, Úc.

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 09 năm 2008, ngành: Khoa học trái đất và Môi trường, chuyên ngành: Khoa học trái đất.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Nagoya, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

Bản Tờ khai theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam 2020

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất – Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu chủ yếu của ứng viên liên quan đến hệ khí quyển và trái đất: Khí tượng, khí hậu và viễn thám bao gồm:

- Các nghiên cứu chuyên sâu về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như mưa lớn, bão, dẫn đến các hiện tượng thiên tai đi kèm như lũ lụt và sạt lở.

- Ứng dụng các dữ liệu quan sát trái đất bằng vệ tinh trong giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, tài nguyên và môi trường như mưa, bão lũ, sạt lở, dịch bệnh liên quan đến thời tiết và biến đổi khí hậu

- Năng lượng bức xạ mặt trời, ô nhiễm không khí và nước, ozone trong bối cảnh biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (01 HVCH đã bảo vệ ngày 14/06/2020 nhưng chưa nhận bằng);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm: 01 đề tài cấp Bộ (Quỹ Nafosted), 02 đề tài cấp cơ sở, 01 đề tài do Quỹ nước ngoài APN (Asian Pacific Network for Global Change) tài trợ, 01 đề tài do Chương trình PMM (Precipitation Measuring Mission) của JAXA (Cơ quan hàng không vũ trụ Nhật bản) tài trợ; Tham gia với tư cách thành viên chính 04 đề tài cấp Bộ và Tỉnh;

- Đã công bố (số lượng) 27 bài báo KH, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản , trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 2013 và 2015.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi bắt đầu tham gia giảng dạy từ năm 2013 tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà nội với những khoá đào tạo hệ đại học đầu tiên của nhà trường. Từ năm 2015, Trường ĐH Tài nguyên Môi trường Hà nội bắt đầu xây dựng chương trình đào tạo chương trình thạc sỹ chuyên ngành “Khí tượng và khí hậu học” mã số 8440222, tôi cũng đã tham gia vào các quá trình xây dựng đề cương môn học “Công nghệ viễn thám và xử lý số liệu vệ tinh” cũng như biên soạn giáo trình “Xử lý số liệu vệ tinh” để phục vụ cho đào tạo hệ thạc sỹ tại cơ sở đào tạo. Liên tục từ đó, tôi đã tích cực tham gia giảng dạy và hướng dẫn đào tạo học viên cao học của Nhà trường.

Đồng thời, tôi cũng tham gia giảng dạy và hướng dẫn sinh viên đại học và học viên cao học tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà nội. Đã có 02 học viên cao học tốt nghiệp nhận bằng Thạc sỹ. Các môn giảng dạy ở cả hai trường chủ yếu liên quan đến radar và vệ tinh ứng dụng trong khí tượng và khí hậu, là một môn tương đối ít được đào tạo ở Việt nam, nhằm nâng cao hiểu biết của sinh viên về ứng dụng của quan sát trái đất trong nghiên cứu, giám sát, dự báo và cảnh báo các hiện tượng thời tiết, thiên tai. Ngoài ra, tôi cũng hướng dẫn sinh viên và HVCH ở hai trường ĐH Khoa học Công nghệ Hà nội và Đại học Thuỷ lợi với các chủ đề về môi trường bằng sử dụng công nghệ viễn thám. Học viên cao học năm I của Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà nội được thực hiện nghiên cứu và viết báo cáo thực tập năm I bằng tiếng anh.

Tôi tự nhận thấy mình đã tích cực tham gia vào công tác đào tạo, bao gồm giảng dạy và hướng dẫn sinh viên, HVCH, đặc biệt là trong 3 năm cuối. Tổng số giờ quy đổi các năm của tôi và số lượng HVCH của tôi đã đáp ứng được tiêu chuẩn của PGS thỉnh giảng. Tôi tin rằng với khả năng, trách nhiệm và tâm huyết của mình, tôi sẽ tiếp tục có nhiều cơ hội hơn nữa đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong tương lai.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 06 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014					144		144
2	2015-2016			2	3		90	212
3	2016-2107			1	1	15	90	200
3 năm học cuối								
4	2017-2018			1 (M1)		15	120	170
5	2018-2019			1 HVCH + 1 (M1)			120	225
6	2019-2020			1 HVCH + 1 (M1)			90	172

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh, Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Ukraine.; Từ năm 1990 đến năm 1995

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Úc năm 2001 và Nhật năm 2008

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Hướng dẫn luận văn Thạc sỹ và thực tập thạc sỹ năm 1 bằng tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường ĐH Thuỷ lợi và ĐH Khoa học và Công nghệ Hà nội

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đã học tại nước Úc là nước nói tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hữu Thành		X	X		1/2017-12/2017	Đại học Khoa học Tự nhiên	2/4/2018
2	Nguyễn Hoàng Ninh		X		X	3/2016-9/2016	Đại học Thuỷ lợi	17/4/2017
3	Vũ Thị Khắc		X		X	6/2016-12/2016	Đại học Thuỷ lợi	19/1/2017
4	Trần Kim Dung		X	X		1/2019-12/2019	Đại học Khoa học Tự nhiên	29/5/2020
5	Đỗ Trung Trực		X	X		6/2019-5/2020	Đại học Tài nguyên môi trường	Đã bảo vệ ngày 13/6/2020, chưa có bằng

Ghi chú: Ứng viên chúc danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GD&DH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1							
...							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

.....

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ luận án TS					
1	Nghiên cứu ứng dụng ảnh viễn thám trong đánh giá thiệt hại của bão đổ bộ vào khu vực ven biển Trung bộ, Việt Nam (ĐT)	CN	105.08-2013.20 (Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Nafosted)	2015-2018	27/7/2018
2	Utilizing Geospatial Technology to assess Health Vulnerability to climate change for rural population in Vietnam and Philippines (ĐT)	CN	CAF2015-RR16- NMY-Pham (Asian Pacific Network for Global Research)	2016-2018	10/5/2018
3	Investigation of precipitation characteristics	CN	310-PMM (Precipitation	2016-2019	3/2019

	associated with tropical cyclone making landfall in the central region of Vietnam by using GPM satellite data and TC-induced flooding by using GSMAp data (ĐT)		Measuring Mision, JAXA)		
4	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống phân tích vị trí và cường độ bão bằng phương pháp Dvorak cải tiến trong dự báo bão tại Việt Nam (ĐT)	TVC	TNMT.2016.05.06 (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	2016-2018	21/12/2018
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu và cảnh báo sớm lũ lụt khu vực Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	TVC	Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp	2017-2019	12/2/2019
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ					
5	Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo các yếu tố khí tượng bằng phương pháp thống kê trên sản phẩm mô hình HRM	TVC	TNMT7583 (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	2007-2009	28/12/2009
6	Ứng dụng phần mềm NAWIPS để xây dựng công nghệ phân tích và hiển thị bản đồ thời tiết trên máy tính	TVC	Bộ Tài nguyên và Môi Trường	2006-2008	16/10/2008
7	Xây dựng chỉ tiêu đánh giá chất lượng dự báo KTTV	TVC	Bộ Tài nguyên và Môi Trường	2005-2007	20/10/2007
8	Xây dựng CSDL bão, ATND trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam	TVC	Bộ Tài nguyên và Môi Trường	2002-2004	12/11/2004

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đổi với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đổi với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Assessing and modelling vulnerability to dengue in the Mekong Delta of Vietnam by geospatial and time-series approaches.	3	x	<i>Environmental Research</i>	ISI (IF 5.026, Q1)		186	2020
2	Evaluation of solar radiation estimated from satellite over Vietnam Region	6	x	<i>Vietnam Journal of Science and Technology</i>	ISSN: 2525-2518.		58(3A)	2020
3	Time-series modelling of dengue incidence in the Mekong Delta region of Viet Nam using remote sensing data	3	x	<i>Western Pacific Surveillance & Response Journal</i>	ESCI (IF 1.44, Q2)		11.1	2020
4	Nghiên cứu tương quan giữa đặc tính mây và mưa lớn cho khu vực Hồ Chí Minh bằng dữ liệu vệ tinh HIMAWARI-8 và GSMAP	1	x	Tạp chí KTTV	ISSN: 0866-8744		702 (21-30)	2019

5	Modeling and predicting dengue fever cases in key regions of the Philippines using remote sensing data	3		<i>Asian Pacific Journal of Tropical Medicine</i> ,	ISI (IF 1.772, Q2)		12(2)	2019
6	Investigating the impacts of typhoon-induced floods on the agriculture in the central region of Vietnam by using hydrological models and satellite data	5	x	<i>Natural Hazards</i>	ISI (IF 2.604, Q1)		92 (1) 189-254	2018
7	Mapping of dengue vulnerability in the Mekong Delta region of Viet Nam using a water-associated disease index and remote sensing approach.	4	x	<i>APN Science Bulletin</i>	ISSN 2522-7971		8(1)	2018
8	Đánh giá số liệu mưa vệ tinh GSMaP cho khu vực Trung bộ Việt nam giai đoạn 2000-2010 và khả năng hiệu chỉnh	3		<i>Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà nội; Các khoa học trái đất và Môi trường</i>	ISSN 0866-8612		34(106-115)	2018
9	Đánh giá kết quả áp dụng kỹ thuật Dvorak cải tiến (ADT) phân tích cường độ bão trên Biển Đông	5		<i>Tạp chí KTTV</i>	ISSN: 2525-2208		680, (14-24)	2017
10	Modelling Surface Runoff and Soil Erosion for Yen Bai	4		<i>Journal of Vietnamese ISSN 2193-6471</i>			Vol 8 (1)/71-79	2016

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Province, Vietnam using the Soil and Water Assessment Tool (SWAT).			<i>Environment</i>				
11	Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hoàn thiện hệ thống cảnh báo sớm thiên tai tại Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai	2	x	<i>Tạp chí Chính sách và Quản lý Khoa học và Công nghệ</i>	ISSN: 1589-3801		<i>Tập 4 (2) trang 47-60</i>	2015
12	Nghiên cứu về đợt mưa lớn đặc biệt xảy ra trên khu vực Đông bắc bộ, từ 30/10 đến 1/11/2008	3	x	<i>Tạp chí KTTV</i>	ISSN: 1859-3801		579(19-31)	2009
13	Characteristics of Low Level Jets over Okinawa in the Baiu and post-Baiu Seasons revealed by Wind Profiler Observations	4	x	<i>J. Meteor. Soc. Japan</i>	Online ISSN : 2186-9057 Print ISSN : 0026-1165 (Q1; IF 3.87)		86(699-717)	2008
14	Thử nghiệm đánh giá lượng mưa ước tính từ ảnh mây vệ tinh GSM-5 bằng số liệu quan trắc mặt đất	2	x	<i>Tạp chí KTTV</i>	ISSN: 0866-8744		517 (3415-40)	2004
15	Phương pháp tính cường độ mưa bằng sử dụng kết hợp radar tần số cao	1	x	<i>Tạp chí KTTV</i>	ISSN: 0866-8744		504 (17-25)	2002

16	Comparative assessment of Solar radiation by Satellite-based and Reanalysis products over Vietnam Regions	6	x	<i>2020 IEEE International Geoscience and Remote Sensing Symposium</i>	SCOPUS			2020 (accepted)
17	Characteristics of tropical cyclone precipitating system along central coastal region of Vietnam by TRMM and GSMP data	2	x	<i>the 10th International Conference on Asian and Pacific Coasts (APAC 2019)</i>	ISBN:978-981-15-0291-0		https://doi.org/10.1007/978-981-15-0291-0	2019
18	Nghiên cứu tương quan giữa đặc tính mây và mưa lớn cho khu vực TP. Hồ Chí Minh bằng dữ liệu vệ tinh Himawari-8 và GSMP	1	x	<i>Kỷ yếu Hội nghị QG: Nghiên cứu cơ bản trong "Khoa học Trái đất và Môi trường"</i>	ISBN: 978-604-913-958-1		DOI: 10.15625/vap.2019.000240	2019
19	Đánh giá ước tính bức xạ mặt trời từ vệ tinh và mô hình tái phân tích tại Việt Nam	3	x	<i>Kỷ yếu Hội nghị QG: Nghiên cứu cơ bản trong "Khoa học Trái đất và Môi trường"</i>	ISBN: 978-604-913-958-1		DOI: 10.15625/vap.2019.000241	2019
20	Spatial Planning Influences Mangrove Forest Development in Kim Son District of Ninh Binh Province	7		<i>FIG Working Week 2019, Geospatial information for a smarter life and environmental resilience.</i>	ISBN: 978-87-92853-90-5 ISSN: 2307-4086			Hanoi, Vietnam, April 22–26, 2019.

21	Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc mưa bão đổ bộ vào Việt Nam bằng dữ liệu vệ tinh TRMM và GPM	3	x	Kỷ yếu diễn đàn KHCN Phục vụ ứng phó thiên tai tại Việt Nam	ISBN: 978-604- 913-781-5			2018
22	Mapping of dengue vulnerability to climate change in Vietnam and Philippines using a water-associated disease index and remote sensing approach	4	1	Hanoi Forum 2018: Towards Sustainable Development – Climate change Response for Sustainability and Security				2018
23	Đánh giá ảnh hưởng của BĐKH ở khu vực đồng bằng Sông Cửu Long bằng công nghệ viễn thám	4	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Nghiên cứu CSKH về lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình phát triển kinh tế thích ứng với xâm nhập mặn trong điều kiện BĐKH	ISBN: 978-604- 59-8026-2			2017
24	Typhoons Xangsane and Ketsana in Respectives of Hydrological and Agricultural Impacts".	4		The 12th International Symposium on Southeast Asian Water Environment (SEAWE20				2016

				16) Hanoi, Vietnam"			
25	Agriculture Damages by tropical cyclones in correlation with rainfall along the Central coastal region of Vietnam			<i>International Conference on Livelihood Development and Sustainable Environment Management in the Context of Climate Change</i>	ISBN: 978-604-60-2164-3		2015
26	Phân tích một số trường hợp mưa lớn dựa trên các sản phẩm mô hình số	1	x	<i>Hội nghị Khoa học Công nghệ Dự báo và phục vụ dự báo KTTV lần thứ VI</i>			2005
27	Giới thiệu kỹ thuật dự báo lượng mưa do bão dựa trên số liệu vệ tinh	2		<i>Hội nghị Khoa học Công nghệ Dự báo và phục vụ dự báo KTTV lần thứ VI</i>			2005

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 04 bài, trước 01 bài.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đổi với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đổi với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 26 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phan Thị Thành Nga